

Số: /KH-THĐT

Quyết Thắng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Đại Thắng

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 7462/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng về việc Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Đại Thắng xây dựng Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Đại Thắng cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy và học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, dạy học và kiểm tra, đánh giá. Hoàn thiện xây dựng và đưa Học bạ số, Hồ sơ số của học sinh và giáo viên vào sử dụng rộng rãi

- Hoàn thành Đề án 06: Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường và hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án 06 trong lĩnh vực giáo dục.

- Nâng cao Năng lực số: Bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên; triển khai khung năng lực số cho học sinh tiểu học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ cấp bách của Đề án 06

- Tuân thủ các quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư

- Xác định rõ trách nhiệm của Ban Giám hiệu và từng cá nhân trong việc triển khai

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- **Quản lý Dữ liệu:** 100% hồ sơ giáo viên, học sinh được định danh, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư.

- **Văn bản & Điều hành:** 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cấp và sử dụng **email công vụ** (@haiphong.edu.vn) và sử dụng tài khoản **SSO** để truy cập các hệ thống dùng chung.

- Đề án 06 & Dịch vụ công:

+ Phấn đấu $\geq 80\%$ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh có tài khoản VNeID mức 2.

+ Triển khai sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công của ngành (Tuyển sinh đầu cấp, xác nhận học bạ số...)

- Chuyên môn

+ Triển khai học bạ số tại 100% cấp Tiểu học;

+ Phấn đấu 70% giáo viên đạt chuẩn năng lực số;

+ Tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho học sinh theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chuyển đổi số trong Dạy, Học và Kiểm tra, Đánh giá

- Đổi mới Phương pháp

+ Đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động thiết yếu hàng ngày, sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS)

+ Nghiên cứu áp dụng các mô hình dạy học tiên tiến: Lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo, phù hợp với lứa tuổi tiểu học

- Ứng dụng AI & STEM

+ Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm trong hoạt động giáo dục, tập trung vào việc hỗ trợ cá nhân hóa học tập cho học sinh

+ Khuyến khích hoạt động giáo dục STEM, tổ chức các sân chơi, cuộc thi như Robotics, nhằm phát triển năng lực sáng tạo, tư duy số cho học sinh

- Phát triển Học liệu

+ Tích cực xây dựng và chia sẻ kho học liệu số dùng chung (bài giảng, video, bài kiểm tra trực tuyến) phục vụ giảng dạy và đánh giá

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến

2. Chuyển đổi số trong Quản lý, Thống kê và Đề án 06

- Quản trị Nhà trường

+ Triển khai phần mềm quản trị nhà trường được tích hợp trên Hệ thống CSDL ngành GDĐT.

+ Đảm bảo 100% người học, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số; 80% cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số.

+ Đảm bảo 100% người học, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số; 80% cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số

+ Triển khai hệ thống **Học bạ số** theo kế hoạch của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

-Thống kê Dữ liệu

+ Hoàn thiện CSDL ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung.

+Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

-Thực hiện Đề án 06

+ Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Tuyển sinh đầu cấp).

+ Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt và kết nối đồng bộ dữ liệu thu - chi với hệ thống kế toán và CSDL ngành.

+ Chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp định danh điện tử VneID.

3. Đảm bảo Nguồn lực, Hạ tầng và An toàn Thông tin

- Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức CNTT hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai.

- Rà soát, đảm bảo kết nối cáp quang Internet/Wifi đến từng phòng học

- Đảm bảo phòng máy tính Tin học đáp ứng tiêu chuẩn (tối đa 2 học sinh/1 máy tính ở cấp Tiểu học)

- Đảm bảo phòng máy tính Tin học đáp ứng tiêu chuẩn (tối đa 2 học sinh/1 máy tính ở cấp Tiểu học).

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT của trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ, giáo viên và học sinh

- Thiết lập và công khai đầu mối tiếp nhận, xử lý sự cố an toàn thông tin

- Tổ chức các lớp tập huấn/bồi dưỡng (trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” của ngành

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (CDS) của Nhà trường

- Thành lập BCD CDS do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn làm Phó Trưởng ban thường trực; các thành viên là tổ trưởng chuyên môn, kế toán, văn thư, và giáo viên kiêm nhiệm CNTT.

- Nhiệm vụ:

+ Xây dựng Kế hoạch chi tiết theo từng quý, từng học kỳ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, tổ chuyên môn.

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ CNTT, CDS và Đề án 06.

+ Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống phần mềm của nhà trường.

2. Phân công Trách nhiệm cụ thể

2.1 . Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm toàn diện về Kế hoạch.

Phê duyệt, đảm bảo kinh phí, nhân lực triển khai CDS và CNTT.

Chỉ đạo ưu tiên hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06 (Định danh, Thanh toán KDTM).

2.2. Phó Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai, đôn đốc các hoạt động chuyên môn, thống kê.

- Đảm bảo 100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực số.

- Quản lý chất lượng dữ liệu trên CSDL ngành và Học bạ số.

2.3. Giáo viên kiêm nhiệm CNTT

- Vận hành, quản trị hệ thống mạng, thiết bị, phần mềm dùng chung của trường.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho CBQL, giáo viên trong việc sử dụng các ứng dụng số.

- Đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến An toàn thông tin.

2.4. Văn thư/Kế toán

*** Văn thư:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu học sinh, hồ sơ điện tử, và việc cập nhật Học bạ số.

*** Kế toán:** Đảm bảo triển khai thanh toán không dùng tiền mặt (KDTM), kết nối dữ liệu thu chi với hệ thống quản lý.

2.5. Tổ trưởng Chuyên môn

- Chỉ đạo giáo viên trong tổ áp dụng CNTT/CĐS vào dạy học theo hướng cá nhân hóa.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ học liệu số chất lượng cao.

2.6. Toàn thể CB, GV, NV

- Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực số.

- Đảm bảo sử dụng tài khoản công vụ, VNeID trong công việc.

3. Công tác Kiểm tra, Đánh giá và Báo cáo

- **Kiểm tra nội bộ:**

- + Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra việc sử dụng các hệ thống thông tin (email công vụ, SSO, phần mềm quản lý) và tiến độ triển khai KDTM.

- + Giữa học kỳ và Cuối học kỳ đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về Học bạ số, cập nhật CSDL và năng lực số của giáo viên theo Thông tư mới.

- **Báo cáo:**

- + Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) và báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT, CĐS, Thống kê và Đề án 06 theo quy định của Phòng VH-XH và Sở GD&ĐT.

- + Tổ chức sơ kết vào giữa năm học và tổng kết vào cuối năm học, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cho năm học tiếp theo.

4. Khen thưởng và Kỷ luật

- **Khen thưởng:** Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong việc ứng dụng CNTT và CĐS, đặc biệt là trong việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- **Kỷ luật:** Xử lý nghiêm các trường hợp không nghiêm túc thực hiện, làm chậm tiến độ chung hoặc vi phạm các quy định về an toàn, bảo mật thông tin.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Đại Thắng. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về BGH để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã QT (b/cáo)
- Cấp ủy, BGH (Chỉ đạo)
- Các tổ CM,VP (T/hiện)
- Lưu: VT, Website : thdaithang.haiphong.edu.vn

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hưng

